

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần X20
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100109339
- Vốn điều lệ: 172.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 172.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội:
- Số điện thoại: 0243.8645077
- Số fax: 0243.8641208
- Website: www.gatexco20.com.vn
- Mã cổ phiếu: X20

Quá trình hình thành và phát triển

+ Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Đảng và Nhà nước chủ trương xây dựng quân đội chính quy hiện đại. Nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu về trang phục quân đội, ngày 18 tháng 02 năm 1957, “Xưởng may đo hàng kỹ”, gọi tắt là X20 - tiền thân của Công ty 20 ra đời. Tháng 12 năm 1962, Tổng cục Hậu cần giao nhiệm vụ cho X20 theo quy chế Xí nghiệp Quốc phòng. Đến tháng 4 năm 1968, Tổng cục Hậu cần ra quyết định số 136/QĐ xếp hạng 5 công nghiệp nhẹ cho Xí nghiệp may 20.

+ Ngày 12 tháng 02 năm 1992, Xí nghiệp may 20 được chuyển thành Công ty may 20. Tháng 7 năm 1996, Công ty may 20 thành lập Xí nghiệp Dệt kim, cuối năm 1997 thành lập Xí nghiệp Dệt vải. Ngày 17 tháng 03 năm 1998, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 319/1998/QĐ-QP về việc đổi tên Công ty may 20 thành Công ty 20.

+ Quý III/2003, Công ty 20 tiếp nhận thêm các Xí nghiệp 20B, 20C từ Công ty Lam Hồng/Quân khu 4 và xí nghiệp may Bình Minh từ Công ty Việt Bắc/Quân khu 1 chuyển sang. Quý IV/2001, Công ty 20 tiếp nhận các xí nghiệp 198, 199 của Công ty 198/Bộ Tổng Tham mưu và Xưởng Mỹ Đình của Công ty 28/Tổng cục Hậu cần.

+ Từ ngày 01/01/2009, Công ty 20 chính thức hoạt động theo mô hình cổ phần với tên gọi mới Công ty cổ phần X20 theo Quyết định số 3967/QĐ-BQP ngày 28/12/2007 của Bộ Quốc Phòng về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty 20 thuộc Tổng Cục Hậu Cần thành Công ty cổ phần và theo Giấy chứng

nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100109339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/12/2008, với vốn điều lệ là 172.500.000.000 đồng.

+ Từ ngày 05/2/2018, Công ty cổ phần X20 chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 1054/QĐ-SGDHN ngày 28/12/2018 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần X20.

+ Với những thành tích đạt được trong 60 năm qua, Công ty đã 2 lần vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý “Đơn vị Anh hùng lao động” vào năm 1989 và 2001. Hiện nay, Công ty cổ phần X20 là một trong những doanh nghiệp dệt may có quy mô lớn, năng lực mạnh của quân đội nói riêng và ngành dệt may Việt Nam nói chung.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
2.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
3.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, - Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác... - Sản xuất bàn chải giày, quần áo; - Sản xuất găng tay; - Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ; - Sản xuất các nút, khóa ấn, khóa móc, khoá trượt; - Sản xuất tẩu hút xì gà; - Sản xuất các sản phẩm cho con người: tẩu hút, lược, bình xịt nước hoa, lọc chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, 	3290

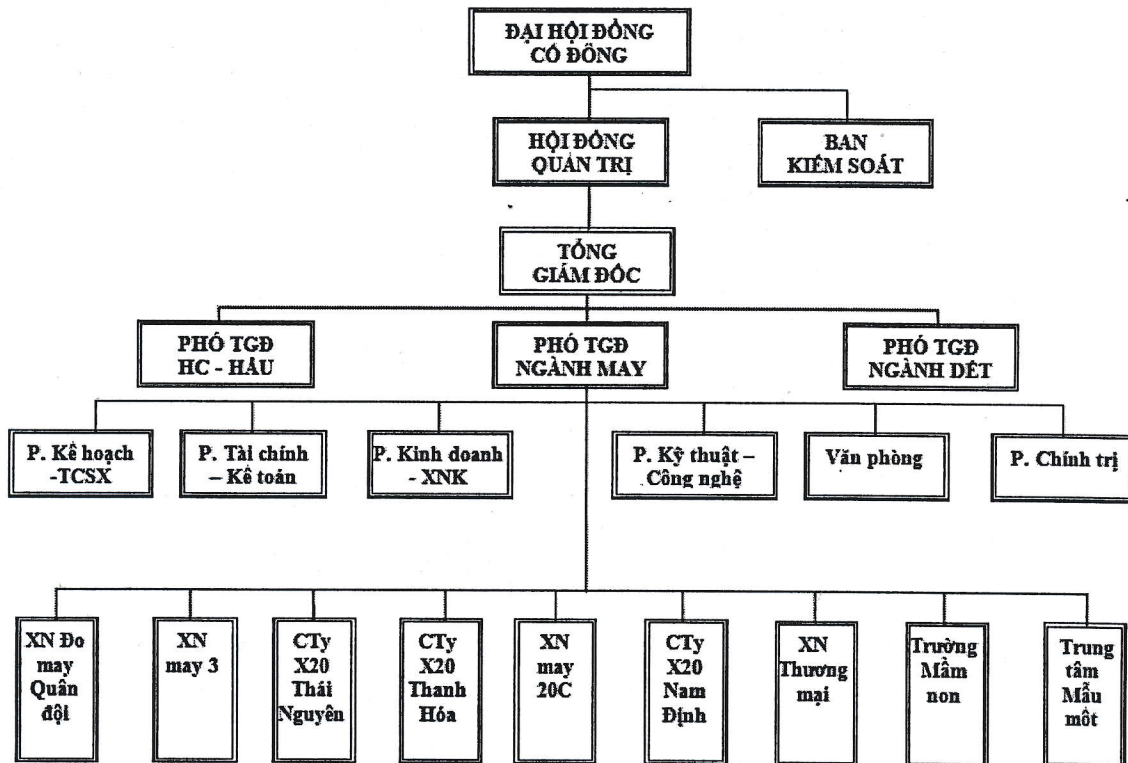
	râu giả, bút kẻ lông mày; - Hoạt động nhồi bông thú.	
4.	Bán buôn tổng hợp	4690
5.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: - Kinh doanh siêu thị, hệ thống cửa hàng;	4719
6.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: - Kinh doanh hàng dệt, nhuộm, may, nguyên phụ liệu hàng dệt, nhuộm, may;	4641
7.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
8.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329

b. Địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần X20 có trụ sở chính đặt tại số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội; Công ty có các chi nhánh đặt tại Thái Nguyên, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An. Ngoài ra Công ty có 1 Công ty liên kết đặt tại Hà Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

a. Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý.



b. Các công ty con, công ty liên kết:

* Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên (chuyển đổi từ Chi nhánh Công ty Cổ phần X20 – Xí nghiệp may Bình Minh)

- Địa chỉ: Xóm An Thái, Xã Hóa Thượng, Huyện Đồng Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

- Tel: 0280.3820 151

Fax: 0280.3820 347

- Số đăng ký kinh doanh: 4601343418 - Do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Đăng ký lần đầu: 12/7/2017.

- Ngành nghề kinh doanh: may mặc

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 9.500.000.000 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: 9.500.000.000 đồng

- Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần X20: 100,00 % vốn điều lệ thực góp

*** Công ty TNHH MTV X20 Nam Định (chuyển đổi từ Chi nhánh Công ty Cổ phần X20 – Xí nghiệp dệt Nam Định)**

- Địa chỉ: Lô 4, KCN Hòa Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

- Tel: 0228.3840 460 Fax: 0228.3839 088

- Số đăng ký kinh doanh: 0601139140 - Do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nam Định cấp Đăng ký lần đầu: 04/7/2017.

- Ngành nghề kinh doanh: Dệt may

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 30.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: 38.235.835.186 đồng

- Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần X20: 100,00 % vốn điều lệ thực góp

*** Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa (chuyển đổi từ Chi nhánh Công ty Cổ phần X20 – Xí nghiệp May 20B)**

- Địa chỉ: Lô 04 KCN Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

- Tel: 0237.3724 292 Fax: 0237.3852 742

- Số đăng ký kinh doanh: 2802471180 - Do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp Đăng ký lần đầu: 04/7/2017.

- Ngành nghề kinh doanh: may mặc

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 8.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: 8.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần X20: 100,00 % vốn điều lệ thực góp

*** Công ty Cổ phần 199**

- Địa chỉ: Thôn Mậu Chử, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

- Tel: 0351.3880 218 Fax: 0351.3880 206

- Số đăng ký kinh doanh: 0700236000 - Do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp Đăng ký lần đầu: 11/1/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/3/2015.

- Ngành nghề kinh doanh: may mặc

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 4.970.000.000 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: 4.970.000.000 đồng

- Vốn góp của Công ty Cổ phần X20: 1.659.000.000 đồng

- Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần X20: 33,4% vốn điều lệ thực góp

4. Định hướng phát triển

Ngành dệt may là một ngành quan trọng trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân. Với những đóng góp to lớn của trên một triệu lao động trong ngành cùng sự thành công, khẳng định vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế, ngành Dệt may Việt Nam dần từng bước khẳng định một ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Đóng góp vào công cuộc phát triển chung, Công ty Cổ phần X20 không ngừng đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện qua số liệu kim ngạch xuất khẩu, doanh thu và lợi nhuận tăng liên tục qua các năm. Ngoài ra, Công ty chú trọng vào phát triển công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, triển khai các dự án đầu tư, góp vốn, nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Mục tiêu của Công ty Cổ phần X20 trong giai đoạn 2017-2020 là tiếp tục duy trì và ổn định các loại hình kinh doanh hiện tại của Công ty, ổn định lao động và thị trường nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất hàng quốc phòng cũng như tăng cường phát triển hàng kinh tế nội địa và xuất khẩu để nâng cao tỷ trọng hàng KT-XK trong tổng doanh thu, từng bước đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại theo ngành nghề của Công ty. Công ty tiếp tục xác định ngành may là nền tảng chính xuyên suốt trong hoạt động, khai thác sử dụng tốt năng lực sản xuất hiện có của ngành dệt, tiếp tục đầu tư để nâng cao năng lực của ngành Dệt - Nhuộm - In hoàn tất để khai thác có hiệu quả thị trường nội địa, từng bước chủ động được nguồn nguyên liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty và tăng doanh thu của ngành dệt - nhuộm.

Đến năm 2020, Công ty cổ phần X20 đặt mục tiêu trở thành một doanh nghiệp dệt may mạnh

Với định hướng phát triển của Công ty như trên, hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

5. Các rủi ro

Hoạt động của Công ty liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh hàng dệt, may, Công ty phải chịu một số rủi ro đặc thù của ngành như sau:

5.1. Rủi ro về nguồn lao động

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các mặt hàng may mặc, đặc thù cần một lượng lớn công nhân lành nghề tuy nhiên việc ổn định nhân sự trong môi trường cạnh tranh lao động luôn là một bài toán khó đối với công ty nói riêng và các công ty hoạt động trong ngành may mặc nói chung. Tuy nhiên, với mức đãi ngộ và các chính sách lương thưởng hợp lý Công ty vẫn thu hút được một lượng lớn các công nhân lành nghề.

5.2. Rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường dẫn đến việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, rủi ro này cũng được giảm nhẹ bởi khả năng dự trữ nguyên vật liệu và các mối quan hệ mật thiết với các nhà cung cấp trong và ngoài nước của Công ty Cổ phần X20.

5.3. Rủi ro cạnh tranh

Các sản phẩm may mặc mà Công ty đang kinh doanh là mặt hàng đang phát triển mạnh tại các nước trong khu vực như Trung Quốc, Đài Loan, Malaysia v.v.... Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp trong nước cũng đang đầu tư phát triển mạnh lĩnh vực này. Do vậy, Công ty không tránh khỏi sự cạnh tranh gay gắt về thị trường, mặt hàng và giá cả. Để tồn tại và phát triển, Công ty không ngừng đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại để đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển ổn định.

Năm 2018, doanh nghiệp dệt may Việt Nam sẽ tiếp tục gặp khó khăn do tác động của sự cạnh tranh đến từ các quốc gia xuất khẩu dệt may trên thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh và Pakistan. Các quốc gia này sẽ tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp dệt may của họ như đã làm trong năm thời gian vừa qua, đặc biệt là chính sách phá giá đồng nội tệ nhằm đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút khách hàng.

Trong năm 2019, dự báo tổng cầu dệt may thế giới vẫn sẽ tăng trưởng chậm. Đặc biệt với việc Anh rời EU và việc Mỹ rút khỏi Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam sang 2 thị trường lớn là EU và Mỹ.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ Yearly Operations

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP NĂM 2018.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN 2018	TỶ LỆ % THỰC HIỆN	SỐ VỚI TH NĂM 2017	GHI CHÚ
1	TỔNG DOANH THU	Tr.đ	829,318	1,050,265	126.6	100	
	<i>Trong đó:</i>						
	- Phục vụ quốc phòng	„	300,000	451,626	150.5	79.4	
	- Phục vụ kinh tế - xuất khẩu	„	469,318	598,639	127.6	124.3	
	- DT Chung cư Công ty	„	60,000		0.0		
2	NỢP NGÂN SÁCH	Tr.đ	65,680	85,254.6	129.8	97.2	
3	LỢI NHUẬN	Tr.đ	30,000	30,682.5	102.3	79.1	
4	CỔ TỨC DỰ KIẾN	%	10	10	100.0	83.3	
5	LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP						
	- Tổng số lao động BQ	Người	2,650	2,399	90.5	90.9	
	- Thu nhập BQ người/tháng	Đồng	7,150,000	7,692,638	107.6	110	

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/ List of the Board of Directors: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/ List, curriculum vitae and ownership percentage in voting shares and other securities issued by the Company of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers).

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Hoàng Sỹ Tâm	-	Tổng giám đốc	038070000094	6/7/2015	CA Hà nội	2.300	0.01%
2	Hà Chí Khoa	-	Phó TGD	025067000044	16/04/2015	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	2.200	0,01%
3	Phạm Văn Đông	-	Phó TGD	019071000027	17/12/2014	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	6.300	0,04%
4	Chu Văn Đệ	-	Phó TGD	162627715	18/11/2013	CA Nam Định	5.700	0.03%
5	Phan Vũ Thúy Anh	-	Kế toán trưởng	001171000689	05/03/2014	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	3.100	0.02%

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*:
(Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(List the changes in the Board of Management of the year):

+ Bà Tô Thị Kim Tuyền xin thôi giữ chức thành viên HĐQT – Kế toán trưởng từ tháng 12/2017;

+ Bổ sung Bà Phạm Vũ Thúy Anh làm thành viên HĐQT – Kế toán trưởng từ tháng 5/2018.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động		
Đại học và trên đại học	162	7%
Cao đẳng	246	10%
Trung cấp	119	5%
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	1.872	78%
Lao động chưa qua đào tạo	0	0%
Tổng cộng	2.399	
Trong đó:		
Lao động gián tiếp	389	16%
Lao động trực tiếp	2.010	84%
Nam	444	19%
Nữ	1.955	81%

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, bảo hiểm xã hội

❖ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

- Người lao động khối quản lý phục vụ: được hưởng lương sản phẩm gián tiếp. Lao động trực tiếp sản xuất: hưởng theo lương sản phẩm do chính mình tạo ra trong tháng.
- Người lao động được chi trả đầy đủ chính sách tiền lương theo luật định như: lương làm thêm giờ (nếu có); các chế độ phụ cấp; lương lễ, phép, học hợp, việc riêng có lương, lao động nữ mang thai, trong thời gian hành kinh mỗi ngày nghỉ 30 phút (3 ngày/tháng) được hưởng nguyên lương ...
- Người lao động được tham gia đầy đủ chế độ các chế độ bảo hiểm như: BHXH, BHYT, BHTN và hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm như: Chế độ ốm đau, chế độ thai sản, chế độ hưu trí, chế độ tử tuất theo qui định của Luật Bảo hiểm xã hội.
- Hàng năm được tổ chức nâng lương, nâng bậc, góp phần giúp người lao động nâng cao tay nghề, tăng thu nhập.

❖ Chính sách đào tạo:

- Người lao động vào Công ty nếu chưa có nghề được hỗ trợ đào tạo miễn phí, được ăn bữa ăn giữa ca, được hưởng lương sản phẩm do chính mình tạo ra.
- Hàng năm công ty xây dựng các khóa, các lớp đào tạo theo nhu cầu, người lao động tham gia được hưởng lương và các khoản phụ cấp lương (nếu có), được hỗ trợ tiền học phí, tiền mua tài liệu, được tham gia bình xét thi đua theo kết quả học tập từng kỳ, được hưởng chế độ nghỉ tiêu chuẩn hàng năm theo quy định.
- Có chính sách khuyến khích người lao động tự nguyện đi học nâng cao trình độ

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/*Investment activities, project implementation*

a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/ *Specify major investments implemented for the year (including financial investments and projects investment), the implementation progress of major projects. In case the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons in case of achievement/failure to achieve the announced and committed targets*: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/ *(Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies)*.

b1. Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên

- Địa chỉ: Xóm An Thái, Xã Hóa Thượng, Huyện Đông Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

- Tel: 0280.3820 151 Fax: 0280.3820 347

- Số đăng ký kinh doanh: 4601343418 - Do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Đăng ký lần đầu: 12/7/2017.

- Ngành nghề kinh doanh: may mặc

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 9.500.000.000 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: 9.500.000.000 đồng

- Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần X20: 100,00 % vốn điều lệ thực góp

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 73.818.794.985 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế:

1.244.395.021 đồng

b2. Công ty TNHH MTV X20 Nam Định

- Địa chỉ: Lô 4, KCN Hòa Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

- Tel: 0228.3840 460 Fax: 0228.3839 088

- Số đăng ký kinh doanh: 0601139140 - Do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nam Định cấp Đăng ký lần đầu: 04/7/2017.

- Ngành nghề kinh doanh: Dệt may

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 30.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: 38.235.835.186 đồng

- Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần X20: 100,00 % vốn điều lệ thực góp

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 233.607.229.059 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: - 2.140.419.197 đồng

b3. Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa

- Địa chỉ: Lô 04 KCN Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

- Tel: 0237.3724 292 Fax: 0237.3852 742

- Số đăng ký kinh doanh: 2802471180 - Do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp Đăng ký lần đầu: 04/7/2017.

- Ngành nghề kinh doanh: may mặc

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 8.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: 8.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần X20: 100,00 % vốn điều lệ thực góp

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 46.802.272.224 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 925.756.813 đồng

b4. Công ty Cổ phần 199

- Địa chỉ: Thôn Mậu Chử, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

- Tel: 0351.3880 218 Fax: 0351.3880 206

- Số đăng ký kinh doanh: 0700236000 - Do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp Đăng ký lần đầu: 11/1/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/3/2015.

- Ngành nghề kinh doanh: may mặc

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 4.970.000.000 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: 4.970.000.000 đồng

- Vốn góp của Công ty Cổ phần X20: 1.659.000.000 đồng

- Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần X20: 33,4% vốn điều lệ thực góp

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

+/ Doanh thu: 100.641.910.667 đồng

+/ Lợi nhuận trước thuế: 2.073.130.443 đồng

4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% 2018/2017
Tổng giá trị tài sản	852,266,430,681	945,916,759,460	110.99%
Tổng doanh thu	1,049,816,455,918	1,050,264,918,022	100.04%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33,792,831,302	30,420,847,183	90.02%
Lợi nhuận khác	4,972,711,186	261,678,957	5.26%
Lợi nhuận trước thuế	38,765,542,488	30,682,526,140	79.15%
Lợi nhuận sau thuế	30,738,977,345	24,010,891,662	78.11%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	10%	83.33%

Ghi chú: Tổng doanh thu bao gồm doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Major financial benchmarks:*

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% 2018/2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
TSNH/Nợ ngắn hạn	1.00	0.99	99%
+ Hệ số thanh toán nhanh			
(TSNH-HTK)/Nợ ngắn hạn	0.55	0.56	101%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.69	0.73	105%
+ Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	2.28	2.70	119%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
GVHB/HTK BQ	3.36	3.03	90%
DTT/Tổng tài sản	1.22	1.11	91%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/DTT	0.029	0.023	78%
+ Hệ số LNST/VCSH	0.118	0.094	79%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	0.036	0.025	70%
+ Hệ số LN từ hoạt động KD/DTT	0.032	0.029	90%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần/*Shares*: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/*Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, Company Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.*

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 17.250.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 17.212.500 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 37.500 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure*: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác/*Specify shareholders structure by ownership proportion (major, minority shareholders); institutional and individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders).*

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	2.602	17.248.000	172.480.000.000	99,99%
1	Tổ chức	3	12.891.190	128.911.900.000	74,73%
2	Cá nhân	2.599	4.356.810	43.568.100.000	25,26%
II	Cổ đông nước ngoài	1	2.000	20.000.000	0,01%
1	Tổ chức	0	0	0	0%
2	Cá nhân	1	2.000	20.000.000	0,01%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
Tổng cộng		2.603	17.250.000	172.500.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v./ *Specify equity increases for the year including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, issuance of bonus shares, shares dividend, etc.*

Trong năm 2018, Công ty không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties*

Trong năm 2018, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/ *Specify other securities issuance conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issuance.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management* (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/ *the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company*)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results*

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP NĂM 2018.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN 2018	TỶ LỆ % THỰC HIỆN	SO VỚI TH NĂM 2017	GHI CHÚ
1	<u>TỔNG DOANH THU</u>	Tr.đ	829,318	1,050,265	126.6	100	
	<i>Trong đó:</i>						
	- Phục vụ quốc phòng	,,	300,000	451,626	150.5	79.4	
	- Phục vụ kinh tế - xuất khẩu	,,	469,318	598,639	127.6	124.3	
	- DT Chung cư Công ty	,,	60,000		0.0		
2	<u>NỘP NGÂN SÁCH</u>	Tr.đ	65,680	85,254.6	129.8	97.2	
3	<u>LỢI NHUẬN</u>	Tr.đ	30,000	30,682.5	102.3	79.1	
4	<u>CỔ TỨC DỰ KIẾN</u>	%	10	10	100.0	83.3	
5	<u>LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP</u>						
	- Tổng số lao động BQ	Người	2,650	2,399	90.5	90.9	
	- Thu nhập BQ người/tháng	Đồng	7,150,000	7,692,638	107.6	110	

Năm 2018 Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu so với kế hoạch.

- Chỉ tiêu doanh thu so với kế hoạch năm tăng 26,6% và so với năm 2017 đạt 100%. Chỉ tiêu doanh thu hàng KT-XK tăng so với KH 27,6% và so với năm 2017 tăng 24,3%.

- Nộp ngân sách tăng 29,8% so kế hoạch năm và so năm 2017 đạt 97,2%.

- Lợi nhuận tăng 2,3% so kế hoạch năm và so năm 2017 đạt 79,1%.

- Lao động so với kế hoạch năm đạt 90.5% và so với năm 2017 đạt 91% (Do lượng lao động biến động nhiều ở khu vực Thành phố).

- Thu nhập BQ tăng 542.638 đồng/người/tháng tăng 7,6% so kế hoạch, so với năm 2017 tăng 682.593 đồng/người/tháng tăng 10%. Công ty đặc biệt quan

tâm chỉ tiêu này nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động và giữ chân người lao động.

B. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG SX-KD, QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Trong năm cơ chế sản xuất hàng Quốc phòng thay đổi, kế hoạch sản xuất hàng QP kế hoạch lần 2/2018 và KH gói năm 2019 được nhận chậm so với mọi năm, đã làm ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất chung của Công ty. Công ty luôn xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Công ty đã chủ động, tập trung mọi nguồn lực ưu tiên, bằng mọi biện, tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất quân trang theo kế hoạch. Quý 4/2018 để hoàn thành đơn hàng gấp của Cục Quân Nhu Công ty đã quán triệt và xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua 90 ngày đêm đảm bảo quân trang cấp phát cho tân binh đầu năm 2019.

Trong năm Công ty cũng đã triển khai sản xuất thử nghiệm thành công mặt hàng vải Ba lô, vải võ chần và đã được Cục Quân Nhu giao kế hoạch sản xuất cung cấp cho các đơn vị phía Bắc, đảm bảo việc làm cho người lao động ngành dệt tại Công ty TNHH MTV X20 Nam Định.

Về sản xuất hàng kinh tế, Các Công ty TNHH MTV hoạt động thực sự bước đầu đã có hiệu quả. Nâng cao tính tự chủ trong hoạt động SX-KD. Năm 2018 nhiều hợp đồng kinh tế các đơn vị tự khai thác đã được ký kết.

Ngành Dệt - Nhuộm sau khi cơ cấu dòn dịch và sát nhập lại đã dần đi vào hoạt động ổn định. Ngoài thực hiện nhiệm vụ phục vụ quốc phòng, đã chủ động chế mẫu tham gia các gói thầu dệt kim, dệt vải của Cục Quân Nhu, và đã đạt kết quả cao. Công ty TNHH MTV X20 Nam Định đã hoàn toàn chủ động trong ký kết các HĐKT bán vải thành phẩm cho một số đơn vị và chào mẫu xuất khẩu. Ngoài sản xuất các đơn hàng kinh tế nội địa, Đơn vị tham gia sản xuất hàng xuất khẩu cho Quân đội Philippin.

Công ty đã bám sát định hướng kế hoạch của Thủ trưởng Tổng cục Hậu cần, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để làm căn cứ tổ chức thực hiện.

Công tác quản lý lao động, phân phối thu nhập, tiền lương.

Công ty đã chấp hành nghiêm các quy định của Luật Lao động, đảm bảo đầy đủ việc làm, thu nhập ổn định và từng bước được nâng cao. 100% Người lao động được ký kết hợp đồng và tham gia các chế độ bảo hiểm. Các chế độ chính sách được giải quyết kịp thời, chu đáo, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Tổ chức thi nâng lương nâng bậc cho CB, CNV toàn Công ty đúng quy định.

Công tác tiền lương được đặc biệt quan tâm, trong năm Công ty Thành lập ban chỉ đạo cải cách tiền lương, nghiên cứu phương thức trả lương phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, đảm bảo tiền lương là đòn bẩy và giữ chân người lao động. Năm 2018 mức thu nhập của người lao động đã được tăng cao so với các năm trước như; (Năm 2016 TNBQ đạt 6.835.563 đồng/người/tháng đến năm 2017 tăng lên 7.010.668 đồng/người/tháng tăng 2,5% so năm 2016 và năm 2018 đạt 7.692.638 đồng/người/tháng tăng 12,5% so với năm 2016 và tăng 10% so với năm 2017).

Thực hiện tốt công tác quản lý lao động trong toàn Công ty. Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo Luật. Công tác AT-BHLĐ được duy trì thường xuyên. Mạng lưới an toàn viên được kiện toàn và bổ sung kịp thời. Trang bị, cấp phát đầy đủ BHLĐ cho CB-CNV;

Công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện tốt các nội dung trong đề án “Đổi mới, tăng năng suất lao động” của Công ty cụ thể: Triển khai kế hoạch đào tạo nhận thức và thực hành 5S, chuẩn hóa công việc và đào tạo cử giá kim loại trong toàn Công ty; triển khai đầu tư phần mềm quản lý kỹ thuật, tăng cường cán bộ kỹ thuật cho các đơn vị trong những giai đoạn sản xuất cao điểm.

Trong năm 2018 năng suất các mã hàng đều vượt quá 10% so với cùng kỳ năm 2017 và các năm trước đã có những kết quả vượt bậc. đó chính là hiệu quả của đề án tăng năng suất lao động và giao cơ chế tự chủ tại các đơn vị.

Bố trí hỗ trợ tăng cường công tác kỹ thuật giữa các đơn vị. Duy trì áp dụng công cụ quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong toàn Công ty, BSCI tại XN ĐMQĐ.

Trong năm đã có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Phát huy tốt phong trào nghiên cứu sáng kiến cải tiến kỹ thuật và ứng dụng dụng cụ giá lắp vào sản xuất, trong năm đã có 24 sáng kiến trong tổng số 31 sáng kiến được khen thưởng; Nhóm Facebook KT-CN Công ty đã trở thành nơi trao đổi kỹ thuật và các ứng dụng công nghệ giá cũ trong toàn Công ty. Phát huy hiệu quả tốt.

Trong năm Công ty đã tổ chức hội nghị đánh giá tình hình thị trường, khách hàng, hiệu quả kinh tế các đơn hàng kinh tế xuất khẩu. Qua đó Công ty cũng xác định cụ thể hơn năng lực, thế mạnh, hạn chế cũng như đánh giá được tiềm năng của từng khách hàng đang hợp tác với Công ty. Nhằm có sự lựa chọn khách hàng phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện sản xuất của Công ty. Quy hoạch khách hàng phù hợp năng lực, trình độ, tay nghề từng đơn vị. Loại bỏ ngay những khách hàng không hiệu quả, thiếu hợp tác. Đồng thời có biện pháp tìm kiếm khách hàng mới có hiệu quả kinh tế và phù hợp với điều kiện MMTB của Đơn vị.

Tiếp tục rà soát sửa đổi bổ sung Phân công nhiệm vụ và Quy chế của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, các quy chế đúng theo quy định của Luật và định hướng của trên, phân định rõ quản lý và điều hành trên từng lĩnh vực, tạo sự đồng thuận trong Lãnh đạo, chỉ huy Công ty, tạo sự chủ động, linh hoạt cho các cơ quan, đơn vị thành viên.

Tiếp tục triển khai và duy trì bộ nhận diện thương hiệu Công ty, củng cố nâng cấp Website quảng cáo giới thiệu về Công ty, kết hợp giới thiệu sản phẩm đồng bộ theo nhận diện. Tổ chức đánh giá định kỳ nhà xưởng, điều kiện môi trường lao động, các chính sách của doanh nghiệp theo tiêu chuẩn BSCI. Tổ chức áp dụng 5S, chuẩn hoá công việc; áp dụng ISO 9001: 2015 tại các đơn vị còn lại và đánh giá các nhà máy ngành May theo tiêu chuẩn của các khách hàng XK, ký kết đặt hàng đi các thị trường khác nhau.

Công tác hành chính, văn phòng, y tế.

Duy trì công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, định lượng và tiêu chuẩn xuất ăn ca tại các bếp ăn, bổ sung trang bị dụng cụ cấp dưỡng, định kỳ xét nghiệm nguồn nước, tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho 100% nhân viên nuôi quân. Phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, khảo sát môi trường làm việc tại các đơn vị,

Thực hiện tốt công tác y tế lao động tại các cơ quan đơn vị trong Công ty. Phối hợp với Phòng Quân y/TCHC, Viện VSPD Quân đội tổ chức khám sức khoẻ định kỳ 2 lần/năm cho người lao động. Chủ động tuyên truyền phòng chống, phát hiện sớm, ngăn chặn dịch bệnh kịp thời. Dự kiến chi phí khoảng 830 triệu đồng.

Thường xuyên kiểm tra đảm bảo định lượng, tiêu chuẩn bữa ăn ca. Triển khai công tác đảm bảo ATVSTP các bếp ăn ca; tổ chức tập huấn kiến thức VSATTP cho 100% nhân viên bếp ăn Khu A, Khu B Công ty.

Duy trì nghiêm túc các chế độ quy định, nội quy, quy chế Công ty, chế độ trực ban, chấp hành kỷ luật Lao động, tác phong làm việc; Thường xuyên coi trọng công tác PCCC, quản lý tốt trang thiết bị PCCC, kịp thời bổ sung và hướng dẫn các Xí nghiệp thành viên củng cố, hoàn thiện các phương tiện PCCC theo phân cấp. Phối hợp với Sở Tài nguyên môi trường TP Hà Nội, Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội triển khai các thủ tục đề nghị thay đổi nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Khu B (sau khi di chuyển phân xưởng Nhuộm về Nam Định), đã đưa Công ty ra khỏi danh sách các đơn vị trọng điểm về công tác môi trường của Quận Long Biên.

Quản lý chặt chẽ công tác văn thư bảo mật, sử dụng con dấu đúng qui định, chuyển phát công văn tài liệu kịp thời. Đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giao dục nâng cao nhận thức, ý thức khi tham gia giao thông cho người lao động;

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2018 các chương trình dự án đầu tư nhà xưởng, MMTB sau đầu tư đã có hiệu quả. Các đơn vị sau chuyển đổi cơ cấu sang mô hình Công ty TNHH MTV có nhiều chuyển biến tích cực, nâng cao tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo đủ việc làm, ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Sản xuất kinh doanh ổn định, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đạt kế hoạch đề ra, riêng chỉ tiêu kinh tế - xuất khẩu đạt mức tăng trưởng 27,6% so với kế hoạch năm và tăng 24,3% so với thực hiện năm 2017, tỷ trọng hàng FOB chiếm 44,5% trong tổng doanh thu hàng xuất khẩu, nộp ngân sách đầy đủ. Việc làm ổn định, đời sống của CB-CNV tiếp tục được cải thiện so với các năm trước. Thu nhập BQ người lao động tăng 7,6% so kế hoạch năm và tăng 10% so với thực hiện năm 2017. Tư tưởng của CB-CNV Công ty ổn định, tạo ra những tiền đề thuận lợi để Công ty tiếp tục duy trì sự phát triển ổn định trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

Bên cạnh đó Công ty đẩy mạnh tiếp thị và khai thác có hiệu quả thị trường nội địa. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đánh giá hiệu quả trong sản xuất hàng FOB để tìm phương án và giải pháp tối ưu nhất nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hàng kinh tế. Liên doanh liên kết mở rộng kinh doanh thương mại một số nguyên phụ liệu ngành dệt - may theo ngành nghề kinh doanh của Công ty.

C. NHỮNG ĐIỂM TỒN TẠI

1. Công tác kế hoạch tổ chức sản xuất; Việc phối hợp giữa các cơ quan nghiệp vụ Công ty, giữa Công ty và các đơn vị thành viên có những khâu, nội dung còn chưa thực sự chủ động. Công tác đồng bộ vật tư đảm bảo cho sản xuất vẫn chậm. Đơn giá trích giữa các đơn vị vẫn còn có những điểm chưa thống nhất. Dẫn đến việc đánh giá thực chất hiệu quả sản xuất thực tế của các đơn vị chưa thực sự chính xác.

2. Công tác kỹ thuật: xác định năng suất để ký hợp đồng so với năng suất thực hiện còn có sự chênh lệch, Trình độ tay nghề của đội ngũ cán bộ, nhất là cấp tổ trưởng, còn có những hạn chế nhất định. Việc quán triệt và áp dụng đồng bộ các giải pháp để triển khai Đề án tăng năng suất lao động ở cấp đơn vị thành

viên có triển khai nhưng chưa thực sự quyết liệt, do vậy năng suất lao động có tăng nhưng chưa đạt được mức tăng theo kỳ vọng của Công ty.

3. Việc chấp hành nội quy, quy chế Công ty ở một số đơn vị chưa thật sự nghiêm túc, ý thức chấp hành nội quy, quy chế kể cả trong sản xuất của một số bộ phận đơn vị chưa tốt (công tác vệ sinh nhà xưởng, VSCN, môi trường sản xuất, mang mặc đồng phục và BHLĐ, thời gian làm việc..).

2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation*

a) Tình hình tài sản/ *Assets*

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of the asset, changes in assets (analysis, assessment of the efficiency of assets usage, bad liabilities, bad assets that affect business results)*.

Tổng tài sản năm 2018 tăng 10,99% so với năm 2017, trong đó tiền và các khoản tương đương tiền giảm 46,55%, các khoản phải thu ngắn hạn tăng 39,77%, hàng tồn kho tăng 11,77%, tài sản ngắn hạn khác giảm 17,19%, tài sản cố định tăng 6,39%, tài sản dở dang dài hạn giảm 20,82% và tài sản dài hạn khác giảm 29,15%. Công ty không có nợ phải thu xấu và tài sản xấu.

b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts*.

Tình hình nợ phải trả: Nợ phải trả ngắn hạn tăng 16,58%, nợ phải trả dài hạn không đổi so với năm 2017.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ *Analysis of outstanding debts, impact of the exchange rate changes on operating results of the company, and the cost of borrowing to the company's results*.

Công ty không có nợ phải trả xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Development plans in the future*

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phương châm xuyên suốt “Đổi mới toàn diện - Tăng trưởng thực chất - Đối tác tin cậy - Cộng đồng trách nhiệm” để phát triển bền vững.

Mục tiêu chung:

Xây dựng kế hoạch năm 2019 theo đúng định hướng của Thủ trưởng TCHC và năng lực Công ty, thông qua HĐQT và Đại hội đồng cổ đông để tổ chức thực hiện. Trước mắt tập chung chuẩn bị tốt về mọi mặt phục vụ cho việc Tổ chức Đại Hội Cổ đông nhiệm kỳ 2019-2024 thành công rực rỡ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết Đảng ủy đã đề ra, trọng tâm là thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất quốc phòng, phấn đấu không ngừng tăng tính hiệu quả từ hàng kinh tế xuất khẩu. Năm 2019 tiếp tục chuyển từ sản xuất gia công xuất khẩu sang FOB. Các Đơn vị tiếp tục phát huy tự chủ về nguồn hàng đảm bảo việc làm cho người lao động. Xây dựng kế hoạch triển khai áp công nghệ sản xuất tinh gọn (Lean) cho các đơn vị trong toàn Công ty với mục tiêu tinh gọn

hóa sản xuất, giảm thiểu lãng phí, cải thiện năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, gia tăng hiệu quả kinh doanh. Lao động bình quân 2.550 lao động. Giao chỉ tiêu lợi nhuận theo lao động cho các đơn vị thực hiện.

Năm 2019 ưu tiên đầu tư MMTB, đổi mới công nghệ, nhất là các loại MMTB chuyên dùng có công nghệ hiện đại thay thế các loại MMTB lạc hậu, thay thế những thiết bị sử dụng nhiều lao động bằng thiết bị có độ tự động hóa cao nhằm giảm chi phí lao động trên một đơn vị sản phẩm, Chú trọng xây dựng và đào tạo tại chỗ đội ngũ lao động và đội ngũ kỹ thuật chất lượng cao đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ.

Về công tác phát triển thị trường:

Năm 2019 Công ty tiếp tục Quy hoạch khách hàng phù hợp năng lực, trình độ, tay nghề từng đơn vị. Đồng thời có biện pháp tìm kiếm khách hàng mới có hiệu quả kinh tế và phù hợp với điều kiện MMTB của Đơn vị. Rút kinh nghiệm trong tổ chức triển khai sản xuất hàng FOB. Lấy phương châm hiệu quả kinh tế lên hàng đầu, đẩy mạnh tiếp thị để khai thác có hiệu quả thị trường nội địa. Tiếp tục nghiên cứu thực hiện sản xuất các loại vải Quân trang trong phạm vi năng lực Công ty nhằm mở rộng sản xuất tăng sức cạnh tranh mang lại hiệu quả cao sau đầu tư. Cùng cố và từng bước phát triển hệ thống các cửa hàng đại lý, giới thiệu sản phẩm theo lộ trình Chiến lược, tăng cường quảng bá Thương hiệu cho Công ty.

Về công tác quy hoạch tổ chức sản xuất:

Ngành May giành năng lực phù hợp của tất cả các đơn vị để đáp ứng nhiệm vụ sản xuất quốc phòng theo kế hoạch của trên, quy hoạch một số đơn vị chuyên sản xuất hàng FOB chuyên sâu theo khách hàng. Duy trì hiệu quả mô hình 5S, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 ứng dụng vào sản xuất và giao các đơn vị tự chủ khai thác, phát triển các đơn hàng hàng kinh tế của đơn vị, tạo sự chủ động về nguồn hàng và đơn hàng. khuyến khích các Đơn vị mở rộng kinh doanh và tăng năng lực nếu có điều kiện. Triển khai áp công nghệ sản xuất tinh gọn (Lean) cho các đơn vị trong toàn Công ty với mục tiêu tinh gọn hóa sản xuất nâng cao năng suất lao động.

Ngành dệt: Tập trung nghiên cứu về quy trình, công nghệ sản xuất các mặt có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường. Tiết kiệm chi phí, giảm thiểu lãng phí trong sản xuất để hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh. **Dệt kim:** nghiên cứu đầu tư thiết bị dệt theo chiều sâu, có năng suất cao, đa dạng mẫu mã và sản xuất các mặt hàng chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng sức cạnh tranh.

Nhuộm – In: Hoàn thiện đầu tư đồng bộ dây chuyền nhuộm liên tục và in phân tán hoàn nguyên và các thiết bị phụ trợ in theo chủ trương, nhằm tăng sức cạnh tranh. Làm chủ quy trình công nghệ Nhuộm - In để tổ chức sản xuất các đơn hàng quốc phòng, kinh tế và xuất khẩu, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng. Tiếp tục khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị thí nghiệm.

Về công tác tổ chức quản lý: Tiếp tục rà soát, tinh giản và sắp xếp biên chế tổ chức khối cơ quan Công ty phù hợp với nhu cầu và mô hình hiện nay. Tăng cường công tác tham mưu đề xuất của cơ quan, công tác phối hợp giữa các cơ quan và các đơn vị. Tiếp tục rà soát các Cơ chế; Quy chế; Phân công nhiệm vụ để đảm bảo vận hành có hiệu quả, linh hoạt, thống nhất và tăng tính tự chủ cho các cơ quan và đơn vị trong Công ty. Giao các cơ chế chủ động hoàn toàn cho các đơn vị còn lại như Xí nghiệp ĐMQĐ; XN May 3.

Chuyển đổi cơ cấu sang mô hình Công ty TNHH MTV cho XN may 20C. Chuyển mô hình Công ty cổ phần cho Công ty TNHH MTV X20 Nam Định. Nghiên cứu xã hội hóa Trường Mầm non Công ty, nghiên cứu mở rộng sản xuất tại X20 Thái Nguyên, hoàn thiện phương án và triển khai đầu tư, cải tạo sửa chữa quy hoạch mặt bằng tại khu đất Quốc phòng Phủ Lý - Hà Nam để thành lập Xí nghiệp Dệt May sản xuất hàng Quốc phòng nhằm bù đắp năng lực cho khu vực Hà Nội.

Quản lý tốt vật tư hàng hóa trong toàn Công ty, triệt để thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực. Triển khai áp dụng công nghệ sản xuất lean, thực hiện mục tiêu của Đề án tăng năng suất lao động gắn với chất lượng sản phẩm, chú trọng các sản phẩm quốc phòng, nâng cao hơn nữa chất lượng các sản phẩm dệt kim phục vụ quốc phòng.

Về công tác xây dựng đơn vị: Xây dựng Đảng bộ Công ty trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện, nội bộ đoàn kết thống nhất, quan tâm chăm lo và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đảm bảo đơn vị an toàn tuyệt đối về mọi mặt. Xây dựng Đảng bộ TSVM gắn với phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Phân đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved): Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.

Năm 2018, mọi hoạt động của Hội đồng Quản trị đều tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong công tác giám sát, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra nắm chắc mọi tình hình hoạt động của Công ty và kịp thời có các chỉ đạo tới Ban Tổng giám đốc và các đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả SX-KD; đặc biệt là trong việc triển khai các đơn hàng theo hình thức FOB. HĐQT cũng đã tích cực chỉ đạo nghiêm túc tuân thủ chấp hành các quy định của pháp luật và cơ quan quản lý, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát tốt.

Trong công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị đã trực tiếp chỉ đạo rà soát, đánh giá công tác đầu tư; đổi mới tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho các đơn vị thành viên. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị cũng thường xuyên làm việc các đơn vị thành viên, cùng tìm hiểu khó khăn và tìm giải pháp tháo gỡ.

Năm 2018, Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng các trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong việc ban hành các Nghị quyết làm căn cứ cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance

Tổng giám đốc và Ban tổng giám đốc đã triển khai tốt các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị với tinh thần năng động và quyết liệt trong tổ chức triển khai các mục tiêu đã định, điều hành Công ty vượt qua khó khăn, hoạt động ổn định và hiệu quả. Đặc biệt đã triển khai thành công nhiều đơn hàng theo hình thức FOB làm nền tảng cho năm 2019 và những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, trong năm 2018 hoạt động của Ban tổng giám đốc còn có một số nội dung cần sớm khắc phục như:

1. Công tác kế hoạch tổ chức sản xuất ; Việc phối hợp giữa các cơ quan nghiệp vụ Công ty, giữa Công ty và các đơn vị thành viên có những khâu, nội dung còn chưa thực sự chủ động. Công tác đồng bộ vật tư đảm bảo cho sản xuất vẫn chậm. Đơn giá trích giữa các đơn vị vẫn còn có những điểm chưa thống nhất. Dẫn đến việc đánh giá thực chất hiệu quả sản xuất thực tế của các đơn vị chưa thực sự chính xác.

2. Công tác kỹ thuật: xác định năng suất để ký hợp đồng so với năng suất thực hiện còn có sự chênh lệch, Trình độ tay nghề của đội ngũ cán bộ, nhất là cấp tổ trưởng, còn có những hạn chế nhất định. Việc quán triệt và áp dụng đồng bộ các giải pháp để triển khai Đề án tăng năng suất lao động ở cấp đơn vị thành viên có triển khai nhưng chưa thực sự quyết liệt, do vậy năng suất lao động có tăng nhưng chưa đạt được mức tăng theo kỳ vọng của Công ty.

3. Việc chấp hành nội quy, quy chế Công ty ở một số đơn vị chưa thật sự nghiêm túc, ý thức chấp hành nội quy, quy chế kể cả trong sản xuất của một số bộ phận đơn vị chưa tốt (công tác vệ sinh nhà xưởng, VSCN, môi trường sản xuất, mang mặc đồng phục và BHLĐ, thời gian làm việc..).

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors

Bước sang năm 2019 Công ty có được những thuận lợi cơ bản từ kết quả đạt được của năm 2018 và các năm qua, cũng như sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ tạo điều kiện về mọi mặt của Thủ trưởng BQP, Thủ trưởng TCHC và các cơ quan chức năng của Bộ và Tổng cục. Tuy nhiên năm 2018 cũng dự báo sẽ gặp không ít khó khăn, thách thức như: Hàng quốc phòng thay đổi cơ chế tạo nguồn; Xu hướng dệt may trên tất cả các thị trường đều bị giảm giá trong khi chi phí bảo hiểm tăng; Chi phí quản lý của Công ty vẫn còn lớn, tỷ lệ lao động gián tiếp cao, giá thành cao làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm Công ty trên thị trường; Chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động SX-KD năm 2019. Tình hình trên đòi hỏi HĐQT phải từng bước đổi mới toàn diện, phù hợp với việc xây dựng kế hoạch năm 2019 và chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn 2025. Trên cơ sở đó, HĐQT cùng với Ban Quản lý điều hành Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty quyết tâm vượt qua khó khăn, chung một mục tiêu để xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững.

Về thị trường trong năm 2019 và các năm tới, phấn đấu giữ ổn định thị trường hiện có, phát triển thêm một số thị trường mới trên cơ sở đáp ứng các tiêu chí: chất lượng, tiến độ và giá cả; tìm mọi giải pháp để khôi phục và giữ ổn định các khách hàng, nguồn hàng truyền thống và có hiệu quả cao thông qua việc cải tiến nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, đầu tư nghiên cứu thiết kế mẫu và chăm sóc khách hàng (Đầu năm 2018, Công ty đã thành lập và ra mắt Trung tâm Mẫu một thời trang, tạo tiền đề cho sự xây dựng và phát triển thương hiệu tại thị trường nội địa trong thời gian tới). Có chủ trương giải pháp

cụ thể phát triển mạnh hàng kinh tế làm nền tảng cho sự phát triển bền vững khi hàng Quốc phòng có xu hướng giảm dần trong các năm tới. Về hàng xuất khẩu, trên cơ sở khách hàng hiện có, tìm kiếm thêm khách hàng mới vào các thị trường tiềm năng và có giá trị cao (Đầu năm 2018, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp trọn bộ Quân phục cho Quân đội Philippines – Công ty thực hiện trọn khâu từ: Dệt, nhuộm, in và may); Triển khai thành công các đơn hàng theo hình thức FOB đảm bảo ít nhất đạt từ 30 – 40% doanh thu hàng xuất khẩu trong năm 2019 và cao hơn trong các năm tiếp theo. Đối với thị trường nội địa, cần có chiến lược phát triển tập trung và dài hơi bao gồm cả thị trường đồng phục và thời trang; cần chú ý về phân cấp thị trường theo khu vực để chủ động trong tiếp thị và nâng cao hiệu quả. Với thị trường ngành dệt, phấn đấu đẩy mạnh thị trường và đơn hàng sau đầu tư máy móc thiết bị và nhà xưởng.

Củng cố, hoàn thiện công tác tổ chức sản xuất và mua sắm đáp ứng tốt các yêu cầu trong kinh doanh và nâng cao hiệu quả. Trên cơ sở ưu tiên, đầu tư đúng mức cho ngành may, tìm mọi biện pháp cả trong tổ chức sản xuất, ứng dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Quy hoạch ổn định cơ sở cung ứng đầu vào, đặc biệt là vật tư, nguyên phụ liệu..., vừa bảo đảm năng lực cung ứng, chất lượng, giá cả và thực hiện đúng các quy định, quy chế về mua sắm, qua đó đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh doanh.

Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất ngành may, kiện toàn mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác của từng vị trí, phù hợp với chiến lược phát triển Công ty. Rà soát đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ hiện có; xây dựng và thực hiện quy hoạch đội ngũ cán bộ kế cận có trình độ, năng lực, trách nhiệm và gắn bó lâu dài với Công ty. Có giải pháp để tuyển dụng và ổn định lao động, có kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hiện có kết hợp với thực hiện các chính sách thỏa đáng để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao vào Công ty. Cải thiện chế độ trả lương thưởng để khuyến khích và giữ ổn định lao động. Cân đối hài hòa giữa lợi ích của người lao động, lợi ích của Công ty và chi trả cổ tức cho cổ đông để đảm bảo quyền lợi giữa các bên.

Thực hiện tích cực và triệt để 8 nhóm giải pháp của đề án tăng năng suất chất lượng, hạ giá thành sản phẩm; áp dụng mạnh mẽ các cải tiến vào quy trình sản xuất và quản lý, đặc biệt chú trọng áp dụng giá cũ vào trong sản xuất; Triển khai áp dụng quy trình sản xuất tinh gọn, quy trình 5S trên toàn Công ty; Xây dựng hệ thống thông tin điều hành – quản lý – kiểm soát cập nhật và chính xác, tạo kênh thông tin giúp cho lãnh đạo Công ty có những quyết sách đúng đắn và kịp thời trong hoạt động SXKD.

Đưa công tác kế hoạch hóa đi vào nề nếp ở các khâu, các cấp đồng thời tăng cường khả năng tổ chức thực hiện kế hoạch; tổng kết và đánh giá kịp thời hiệu quả của từng đơn hàng, dự án sau khi thực hiện đảm bảo cho vốn và tài sản của Công ty được quản lý chặt chẽ.

Rà soát lại các hợp đồng Liên doanh liên kết để đảm bảo hiệu quả hoạt động SX-KD của Công ty.

V. Quản trị công ty/Corporate governance (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/*Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section*).

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Phạm Văn Đô	-	Chủ tịch HĐQT	036065000235	24/07/2015	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	5.800	0,03%
2	Hoàng Sỹ Tâm	-	Phó CT HĐQT, Tổng giám đốc	038070000094	6/7/2015	CA Hà nội	2.300	0.01%
3	Hà Chí Khoa	-	TV HĐQT, Phó TGD	025067000044	16/04/2015	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	2.200	0,01%
4	Phạm Văn Đông	-	TV HĐQT, Phó TGD	019071000027	17/12/2014	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	6.300	0,04%
5	Chu Văn Đệ	-	TV HĐQT, Phó TGD	162627715	18/11/2013	CA Nam Định	5.700	0.03%
6	Phan Vũ Thúy Anh	-	Kế toán trưởng	001171000689	05/03/2014	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	3.100	0.02%
7	Đỗ Thanh	-	TV HĐQT	08085096	15/07/2016	Tổng cục	0	0%

	Tùng					Hậu cần/ Bộ Quốc phòng		
8	Ngô Thị Hoa	-	Trưởng Ban Kiểm soát	012655158	24/10/2013	CA Hà nội	1.300	0.01%
9	Nguyễn Thị Hương	-	TV Ban Kiểm soát	011893134	12/5/2010	CA Hà Nội	10.100	0.06%
10	Ngô Thị Thu Hòa	-	TV Ban Kiểm soát	168204589	18/02/2004	CA Hà Nam	700	0.004%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*The committees of the Board of Director*: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/*Listing the committees of the Board of Directors and members of each committee*): Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors*: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment on the Board of Directors, specifying the number of meetings, contents and results of Board of Directors meetings*.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức 8 cuộc họp và ban hành 17 nghị quyết làm căn cứ để Tổng giám đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng thủ tục trình tự, các nội dung được thông qua với tỷ lệ đồng thuận cao.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of independent members of the Board of Directors*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the committees of the Board of Directors*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*assessment of activities of the committees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each committee, contents and results of the meetings*): Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*List of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. List of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year*: Không có

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/*Members and structure of the Board of Supervisors*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/*list of members of the Board of Supervisors, percentages of ownership in voting shares*

and other securities issued by the company).

Năm 2018, Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 3 thành viên:

+ Bà Ngô Thị Hoa: Trưởng ban kiểm soát sở hữu 1.300 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

+ Bà Nguyễn Thị Hương: Thành viên ban kiểm soát sở hữu 10.100 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

+ Bà Ngô Thị Thu Hòa: Thành viên ban kiểm soát sở hữu 700 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,005% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/*Activities of the Board of Supervisors*: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment of the Board of Supervisors, specifying the number of meetings, contents and results of the Board of Supervisors meetings*).

Trong năm 2018, hoạt động chính của Ban Kiểm soát như sau:

- BKS giám sát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BDH) và hệ thống quản lý của Công ty trong việc chấp hành Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018.

- Thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của đơn vị thành viên trong Công ty.

- Hàng quý, BKS tiếp nhận báo cáo tài chính và những tài liệu, báo cáo khác liên quan từ các phòng nghiệp vụ theo yêu cầu của BKS để thẩm định, xem xét các chỉ số, tỷ trọng.

- Định kỳ, BKS tiến hành họp, thảo luận những vấn đề cần góp ý với HĐQT, cùng thống nhất ý kiến nhận xét đánh giá hoạt động của công ty.

- Tham gia tất cả các cuộc họp định kỳ và giao ban của Ban điều hành và HĐQT. Thông qua đó nắm bắt và tham gia đóng góp ý kiến vào các quyết sách trong hoạt động SXKD, các quyết định đầu tư, sửa đổi bổ sung quy chế, quy định quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Điều hành.

- Cập nhật ý kiến của cổ đông, thông báo tới HĐQT, BDH để được xử lý kịp thời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/*Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits*: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/*Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for*

each person. Non-material benefits or interests which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and accounted for sufficiently).

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Lương	Phụ cấp trách nhiệm	Tổng thu nhập
1	Phạm Văn Đô	Chủ tịch HĐQT	486.028.527	42.425.681	528.454.208
2	Hoàng Sỹ Tâm	Phó CT HĐQT, Tổng giám đốc	449.119.156	39.324.592	488.443.748
3	Hà Chí Khoa	TV HĐQT, Phó TGD	370.642.758	31.960.304	402.603.062
4	Phạm Văn Đông	TV HĐQT, Phó TGD	310.908.556	22.718.973	333.627.529
5	Chu Văn Đệ	TV HĐQT, Phó TGD	235.759.760	22.718.973	258.478.733
6	Phan Vũ Thúy Anh	TV HĐQT, Kế toán trưởng	315.437.767	16.588.804	332.026.571
7	Đỗ Thanh Tùng	TV HĐQT	247.826.690	20.275.950	268.102.640
8	Ngô Thị Hoa	Trưởng Ban Kiểm soát	148.087.395	11.714.543	159.801.938
9	Nguyễn Thị Hương	TV Ban Kiểm soát	143.236.434	11.855.318	155.091.752
10	Ngô Thị Thu Hòa	TV Ban Kiểm soát	133.818.799	10.776.551	144.595.350

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ *Transactions of internal shareholders*: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about share transactions of the members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director), Chief Accountant, managers, Company Secretary, major shareholders and the affiliated persons*).

Trong năm 2018, Công ty không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ *Contracts or transactions with internal shareholders*: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about the contracts, or transactions that Company's members of the Board of Supervisors, Director (General Director), managers and affiliated persons entered into or executed in the year with the company, subsidiaries, other companies in which the company hold the*

control rights: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Implementation of regulations on corporate governance*: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/*Clearly specify the contents which have not been implemented in accordance to the law on corporate governance. Reasons, solutions and remediation plans/plans to improve efficiency in corporate governance*): Trong năm 2018, Công ty cơ bản thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty cổ phần X20 tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Số liệu của báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán. *M. H. O.*

**XÁC NHẬN CỦA
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT *Ual***



Phạm Văn Đô